

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-PT

Ngày 06/4/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Khưu Đức Dành

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Hồng Sơn

Ông Lâm Thuận Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2021/QĐXXPT-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 451/2021/TB-TA ngày 12 tháng 7 năm 2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 137/2022/TB-TA ngày 17 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 54/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:*

Ông Phạm Văn D, sinh năm 1982 (có mặt)

Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1953 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

3. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn Đ là bị đơn.

4. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày:*

Vào khoảng năm 2016, ông có bán vật tư nông nghiệp phân bón, thuốc trừ sâu cho cha con ông D, ông Đ, tổng số tiền là 203.386.000 đồng, lãi suất 1,6%/tháng (nhưng trong biên nhận nợ ngày 06/7/2018 ghi lãi suất 2%/tháng), ông D có ký biên nhận nợ ngày 06/7/2018. Sau đó, vào ngày 09/9/2018 ba của ông D là ông Đ có làm cam kết sẽ trả thay hết số nợ cho ông D. Nhưng từ năm 2018 đến nay ông Đ chỉ trả được 03 lần là 50.000.000 đồng và vợ của ông D là bà Hương có trả cho ông 21.000.000 đồng; cụ thể ông đã khấu trừ vốn, lãi các lần nhận như sau:

- Ngày 10/01/2019 tiền vốn là 203.324.000 đồng + tiền lãi 19.938.000 đồng = 223.324.000 đồng, ông D trả 20.000.000 đồng nên còn nợ lại 203.324.000 đồng;

- Ngày 16/4/2019 tiền vốn là 203.386.000 đồng + tiền lãi 10.402.000 đồng = 213.726.000 đồng, ông D trả 15.000.000 đồng nên còn nợ lại 198.726.000 đồng;

- Ngày 27/8/2019 tiền vốn là 198.726.000 đồng + tiền lãi 13.873.000 đồng = 212.599.000 đồng, ông D trả 21.000.000 đồng nên còn nợ lại 191.599.000 đồng;

- Ngày 08/8/2020 tiền vốn là 191.599.000 đồng + tiền lãi 34.823.000 đồng = 226.422.000 đồng, ông D trả 15.000.000 đồng nên còn nợ lại 211.422.000 đồng;

Tính từ ngày 08/8/2020 đến ngày 03/9/2020 tiền lãi là 2.816.000 đồng + tiền vốn 211.422.000 đồng = 214.238.000 đồng.

Ông Đ yêu cầu ông D và ông Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền mua vật tư nông nghiệp là 214.238.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông D và ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 200.000.000 đồng sau khi đã khấu trừ số tiền 71.000.000 đồng mà ông D và ông Đ đã trả cho ông, ông không yêu cầu tính lãi.

*Tại biên bản đối chất ngày 27/01/2021 (Bút lục 41, 42) và biên bản hòa giải ngày 09/12/2020 (Bút lục 46, 47) bị đơn ông Phạm Văn D trình bày:*

Ông có mua vật tư nông nghiệp tại cửa hàng của ông Đ; tuy nhiên, ông chỉ thiếu ông Đ tổng số tiền 81.807.000 đồng, cha ông và vợ ông đã trả cho ông Đ được 71.000.000 đồng, ông đồng ý trả cho ông Đ số tiền còn lại là 10.807.000 đồng, ông có sổ do ông Đ đưa cho ông để theo dõi nợ. Ông thừa nhận chữ ký trong tờ biên nhận ngày 06/7/2018 do ông Đ xuất trình là của ông, tuy nhiên ông cho rằng khi ký là biên nhận trắng ông Đ tự ghi nội dung vào, lúc ký thì ông Đ kêu ông ký để làm tin cho ông Đ với công ty bán phân, thuốc nên ông mới ký tên.

*Bị đơn ông Phạm Văn D trình bày:*

“Trước đây con tôi là Phạm Văn Dương có đến cửa hàng của ông Đ mua vật tư nông nghiệp. Lúc đó tôi không biết, đến khi con tôi (Dương) đưa sổ thì tôi mới biết con tôi thiếu nợ vật tư nông nghiệp của ông Đ. Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 08/8/2020 con tôi nhờ tôi đến trả tiền vật tư nông nghiệp cho ông Đ. Ngày 09/9/2018 tôi có ký tên vào bảng cam kết trả nợ thay cho ông Dương. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu tôi liên đới cùng con tôi (Dương) trả số tiền 214.238.000 đồng tôi không đồng ý. Tôi xin được trả số tiền nợ gốc còn lại là 5.807.000 đồng, xin

không trả lãi do hoàn cảnh gia đình tôi hiện Đng rất khó khăn”. Phần những vấn đề các đương sự thỏa thuận được và không thỏa thuận được: “Ông Dương và ông Điệp cho rằng nợ gốc là 81.807.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 214.238.000 đồng” (Biên bản hòa giải ngày 09/12/2020 - Bút lục 46,47).

“Tôi đồng ý liên đới cùng với ông Dương trả cho ông Đ số tiền còn thiếu lại là 10.807.000 đồng (vì tôi đã trả được 50.000.000 đồng, con dâu tôi là Hương đã trả được 21.000.000 đồng nên chỉ còn lại 10.708.000 đồng), không đồng ý trả số tiền 214.238.000 đồng vì Dương chỉ thiếu 81.807.000 đồng” (Biên bản đối chất ngày 27/01/2021 - Bút lục 41, 42).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ.

Buộc ông Phạm Văn D và ông Phạm Văn Đ phải liên đới trả cho ông Võ Văn Đ số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ theo biên nhận nợ ngày 06/7/2018 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất trong thời gian thi hành án; quyền, nghĩa vụ trong thi hành án dân sự; án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, bị đơn ông Phạm Văn Đ có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú. Lý do kháng cáo không đồng ý trả số tiền 200.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau đây “Tôi chỉ tiếp con tôi trả số nợ 81.807.000 đồng còn số nợ 200.000.000 đồng tôi không đồng ý trả gì tôi đã già không còn sức lao động”.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm ông Điệp trình bày: Ông không mua vật tư nông nghiệp của ông Đ, việc con ông (Dương) mua vật tư nông nghiệp với ông Đ thì con ông có nghĩa vụ trả, ông không có cam kết trả số tiền 200.000.000 đồng cho ông Đ; ông chỉ biết con ông nợ ông Đ 81.807.000 đồng nên ông mới đứng ra trả tiếp con ông 3 lần được 51.000.000 đồng.

Phát biểu tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn ông Võ Văn Đ cho rằng mặt sau giấy biên nhận nợ ngày 06/7/2018 ông Điệp cam kết trả nợ nên yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử ngày 09/3/2021 vắng mặt bị đơn ông Phạm Văn Điệp, đến ngày 07/4/2021 mới tổng đạt bản án cho ông Điệp, ngày 14/4/2021 ông Điệp nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, ông Đ trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn Điệp, căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 03/9/2020 (Bút lục 02,03) và tờ tường trình ngày 09/12/2020 (Bút lục số 21) nguyên đơn ông Võ Văn Đ trình bày: "... ông Phạm Văn Dưỡng có đến cửa hàng tôi để mua phân bón thuốc trừ sâu..." và gửi kèm theo sổ chứng từ (Bút lục từ 22 đến 26) ghi nội dung bán phân bón, thuốc trừ sâu cho ông Dưỡng từ năm 2016 đến năm 2017.

Tại Biên nhận nợ ngày 06/7/2018 thể hiện: Bên bán Võ Văn Đ, bên mua Phạm Văn Dưỡng và tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ thừa nhận bán vật tư nông nghiệp cho ông Phạm Văn Dưỡng.

Như vậy, ông Dưỡng là người xác lập hợp đồng mua bán với ông Đ. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông D trả nợ cho ông Đ là có căn cứ đúng quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Ông Đ căn cứ Bảng cam kết mặt sau giấy biên nhận nợ ngày 06/7/2018 (Bút lục 27), ghi "Chú 3 Điệp có hứa. Nếu đến cuối vụ 3 chú 3 gởi cho Đ Mai đúng 25.00.00 đồng. Đông xuân 2019 30.000.000đồng. H thu 30.000.000. Trong vòng 2 năm là trả cho hết. Nếu chú cho mượn đất thì tới vụ Đông xuân thì chú trả đủ số tiền đã thiếu. Bình long ngày 09/9/2018 ông có Điệp ký tên".

Xét nội dung cam kết trên thì ông Điệp không cam kết trả nợ thay cho ông Dưỡng đối với số tiền 203.386.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 06/7/2018 và cũng không có cam kết trả số tiền 200.000.000 như theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

[2.3] Tại biên bản đối chất ngày 27/01/2021 (Bút lục 41, 42) và biên bản hòa giải ngày 09/12/2020 (Bút lục 46, 47), ông Điệp trình bày: "Tôi đồng ý liên đới cùng với ông Dưỡng trả cho ông Đ số tiền còn thiếu lại là 10.807.000 đồng (vì tôi đã trả được 50.000.000 đồng, con dâu tôi là Hương đã trả được 21.000.000 đồng

nên chỉ còn lại 10.708.000 đồng), không đồng ý trả số tiền 214.238.000 đồng vì Dương chỉ thiếu 81.807.000 đồng”.

[2.4] Từ những nhận định trên cho thấy: Ông Điệp không xác lập hợp đồng mua bán với ông Đ, không bảo lãnh và cũng không cam kết trả nợ thay cho ông Dương đối với số tiền 203.386.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 06/7/2018 cũng như số tiền 200.000.000 theo yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Ông Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông Điệp bảo lãnh hay cam kết trả nợ thay cho ông Dương theo Điều 335, Điều 336 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về bảo lãnh. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Đ buộc ông Điệp liên đới với ông Dương trả cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng là không có căn cứ, không phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Điệp. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ, yêu cầu buộc ông Điệp liên đới với ông Dương trả cho ông Đ số tiền 200.000.000 đồng.

[3] Kháng cáo được chấp nhận nên ông Đ không phải chịu án phí.

[4] Ông Đ khởi kiện yêu cầu ông D và ông Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền 214.238.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông D và ông Đ trả số tiền 200.000.000 đồng. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải tuyên nhưng phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên là chưa đúng.

Tuy các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm đối với nội dung này cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Những phần còn lại của Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn Điệp, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 48/2021/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ.

Buộc ông Phạm Văn D trả cho ông Võ Văn Đ số tiền mua bán phân bón, thuốc trừ sâu còn nợ theo biên nhận nợ ngày 06/7/2018 là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ, yêu cầu buộc ông Phạm Văn Đ liên đới với ông Phạm Văn Dương trả cho ông Võ Văn Đ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đ đối với số tiền 14.238.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Phạm Văn Dương được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Văn Đ được nhận lại 5.350.000 (Năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003687 ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

2. Ông Phạm Văn Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- TAND huyện Châu Phú;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khuu Để Dành**